TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS–ST

Ngày:04-01-2023

V/v tranh chấp "Hợp đồngmua bán tài sản và vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tơ

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thành Chì

- Bà Bùi Thị D

Thư ký phiên tòa:Ông Trương Nguyễn Nhứt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 04 tháng 01năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2022/TLST–DS ngày 04 tháng 11năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản và vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2022/QĐXXST–DS ngày 09/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2022/QĐ-HPT ngày 12/12/2022,giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Thái B, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: chị Hồ Thị D, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp A, xã AQ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu vắng mặt.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1978; anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: ấp GH, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiệnvà trong quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thái B - chị Hồ Thị D trình bày:

Từ tháng 06/2022 đến tháng 8/2022 anh B có bán thuốc, hóa chất xử lý và thức ăn nuôi tôm cho chị Nguyễn Thị Mai T và anh Nguyễn Văn G; mục đích để nuôi tôm thẻ chân trắng. Khi mua bán hai bên không lập hợp đồng bằng văn bản nhưng mỗi lần chị T và anh G nhận hàng thì phía anh B sẽ có phiếu xuất kho bán hàng có ghi rõ tổng

số tiền từng lần và anh G có ký tên vào phiếu xuất kho bán hàng nêu trên. Tính đến ngày 09/8/2022 chị T và anh G còn nợ lại anh B số tiền 177.249.000 đồng. Khi mua hàng hai bên thỏa thuận phía anh B có nghĩa vụ giao hàng trước cho anh G, chị T và anh G, chị T có cam kết sẽ trả đủ tiền choanh B khi nào thu hoạch tôm xong.

Đồng thời vào ngày 07/6/2022 anh G và chị T có hỏi anh B vay thêm số tiền 300.000.000 đồng và cả hai người có cùng ký tên vào phiếu chi ngày 07/6/2022 với nội dung chị T và anh G có vay anh B số tiền 300.000.000 đồng.

Đã hết thời hạn khoảng 03 tháng nhưng anh G và chị T không thực hiện trả cho anh B số tiền nợ thức ăn và tiền vay như trên nên nay anh B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn G và chị Nguyễn Thị Mai T có nghĩa vụ liên đới trả cho anh B số tiền 477.249.000 đồng; yêu cầu trả 01 lần; không yêu cầu tính lãi.

Theo nội dung bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án chị Nguyễn Thị Mai T và anh Nguyễn Văn G trình bày: chị T và anh G thừa nhận việc mua bán thức ăn và vay tiền đúng như chị D trình bày. Tuy nhiên do anh B tự ý ngưng cung cấp thức ăn cho chị T và anh G trước khi kết thúc vụ tôm nên đã làm thiệt hại 02 ao tôm trong vụ nuôi tôm của chị T và anh G nên chị T và anh G không có tiền để trả tiền thức ăn và tiền vay cho anh B. Nay qua yêu cầu khởi kiện của anh B chị T và anh G vẫn đồng ý liên đới nghĩa vụ trả tiền cho anh B nhưng có yêu cầu trả dần; đối với số tiền 177.249.000 đồng chị T và anh G yêu cầu trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ; đối với số tiền 300.000.000 đồng chị T và anh G yêu cầu trả 02 lần; lần 1 ngày 09/3/2023 trả 150.000.000 đồng; lần 2 ngày 09/6/2023 trả 150.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn Nguyễn Thị Mai T và Nguyễn Văn G hiện đang sinh sống và đăng ký hộ khẩu tại ấp G, xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]Về nội dung vụ án: anh B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn G và chị Nguyễn Thị Mai T có nghĩa vụ liên đới trả cho anh B số tiền 477.249.000 đồng; yêu cầu trả 01 lần; không yêu cầu tính lãi. Nay qua yêu cầu khởi kiện của anh B chị T và anh G vẫn đồng ý liên đới nghĩa vụ trả tiền cho anh B nhưng có yêu cầu trả dần; đối với số tiền 177.249.000 đồng chị T và anh G yêu cầu trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ; đối với số tiền 300.000.000 đồng chị T và anh G yêu cầu trả 02 lần; lần 1 ngày 09/3/2023 trả 150.000.000 đồng; lần 2 ngày 09/6/2023 trả 150.000.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thái B. Xét thấy: hợp đồng vay tài sản và mua bán tài sản giữa chị anh B và chị T, anh G được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc và không vi phạm quy định tại Điều 430, 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Chứng cứ là sự thừa nhận của chị T và anh G về việc hiện nay chị T và anh G còn nợ anh B số tiền 477.249.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng chị T và anh G đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lẽ đó việc anh B yêu cầu chị T và anh G có nghĩa vụ liên đới trả cho anh B số tiền nợ 477.249.000 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu trả nợ dần của chị T, anh B, xét thấy: chị T và anh B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho anh B trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh B; mặc khác chị T, anh G không chứng minh được gia đình đang gặp khó khăn và anh B không đồng ý với yêu cầu trả nợ dần của chị T, anh G. Do đó yêu cầu trả nợ dần của chị T và anh G không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Chị Nguyễn Thị Mai T và anh Nguyễn Văn G có nghĩa vụ liên đới chịu án phí theo quy định của pháp luật được tính như sau: 5% x 477.249.000đồng = 23.089.960 đồng.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440,463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thái B. Buộc chị Nguyễn Thị Mai T và anh Nguyễn Văn G có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Thái B số tiền 477.249.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tạikhoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Mai T và anh Nguyễn Văn G có nghĩa vụ liên đới chịu án phí là 23.089.960 đồng.

Anh Nguyễn Thái B được Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.545.000đồng theo biên lai thu số 0000792 ngày 03 tháng 11 năm 2022.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tơ